

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 15 - 9 - 2021

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1995 (Có mặt) .

Nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thu U**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKH: Xóm H, xã C, huyện L, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đăng trình bày:*

Anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với chị Bùi Thị Thu U vào ngày 12/12/2019, cả hai bên đều tự nguyện và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ anh Đăng là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C tại xóm Hợp Ph. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì, vợ chồng cùng đi làm ở khu công nghiệp Lương Sơn. Đến khoảng tháng 6/2020 chị Uyên vẫn đi làm nhưng ít khi về nhà, chị U ở đâu anh Đ không biết. Anh Đ có nghe gia đình nói trong lúc anh đi làm thì chị U có về nhà rồi lại đi ngay. Do vậy vợ chồng không gặp mặt nhau, anh Đ có gọi điện thoại thì không liên lạc được. Nay anh

Đăng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị Uyên.

Về nuôi con chung: Không có con chung

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có

Phía bị đơn – Chị Bùi Thị Thu U không có mặt tại Tòa án và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Theo đơn đề nghị của anh Đ, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xác minh được như sau:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2021 bà Nguyễn Thị C trình bày: Anh Nguyễn Văn Đ là con trai bà, anh Đ kết hôn với chị Bùi Thị Thu U vào năm 2019, sau khi cưới hai con Đ- U về chung sống với vợ chồng bà tại xóm H. Chung sống được khoảng 5 tháng, chị U tự ý bỏ đi không nói gì với bố mẹ chồng và chồng, chỉ thỉnh thoảng mới nhà về sau đó lại đi, đi đâu, làm gì không nói cho gia đình. Hiện tại chị U vẫn có hộ khẩu thường trú chung với gia đình bà tại xóm H, xã C, huyện L, tỉnh H, chị U chưa cắt khẩu đi đâu.

- Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2021, ông Nguyễn Xuân Đ trưởng xóm Hợp Ph cho biết: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Thu U kết hôn năm 2019 và về sống với gia đình ông Nguyễn Văn C, có hộ khẩu thường trú tại xóm Hợp Ph xã C. Sau khi kết hôn được một thời gian thì thấy vợ chồng mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân, thấy chị U chỉ thỉnh thoảng mới về nhà.

- Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2021, Công an xã C cho biết hiện tại chị Bùi Thị Thu U có hộ khẩu thường trú tại Xóm H, xã C, huyện L, H, chủ hộ là ông Nguyễn Văn C.

Theo đơn khởi kiện, anh Đăng có trình bày: Hiện tại chị Bùi Thị Thu Uyên đang sống tại xóm Đồng G xã H, huyện L, tỉnh H.

Tại biên bản lấy lời khai đối với bố đẻ chị Uyên là ông Bùi Văn Ph có trình bày: Con gái ông là Bùi Thị Thu U kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ vào năm 2019 và đã chuyên khẩu về xóm A (nay là xóm H), xã C. Đến tháng 6/2020 chị U bỏ nhà chồng về ở với gia đình ông do vợ chồng mâu thuẫn. Đến tháng 9/2020 chị U đã đi khỏi nhà ông và không nói với ai là đi đâu, làm gì. Vợ chồng anh Đ, chị U không có con chung và không có tài sản gì.

Để đảm bảo quyền lợi cho chị Uyên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Uyên là xóm Hợp Phong xã C và nơi ở cuối cùng của chị U là xóm Đồng G xã H

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 26/7/2021 bị đơn là chị Bùi Thị Thu U

vắng mặt lần thứ nhất, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục. Ngày 27/8/2021 tiếp tục hoãn phiên tòa do Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa vì sự kiện bất khả kháng – địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình nơi có trụ sở Tòa án đang tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, việc hoãn phiên tòa hợp pháp và tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho anh Đ được ly hôn chị U Con chung không có, tài sản chung không đề nghị Tòa giải quyết. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn chị Bùi Thị Thu U có nơi cư trú tại xóm H, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, theo quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho chị Bùi Thị Thu U nhưng chị U vắng mặt. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc giao các văn bản tố tụng và niêm yết công khai nơi cư trú, nơi ở của chị Uyên theo quy định tại điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị Thu U tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình vào ngày 12/12/2019, xét đây là hôn nhân hợp pháp quy định tại Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Quá trình chung sống: Anh Đ cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và cùng nhau làm việc tại khu Công nghiệp huyện Lương Sơn sáng đi làm tối cùng nhau về nhà. Đến tháng 6/2020 thì chị U ít về nhà, vợ chồng không gặp, nói chuyện với nhau.

Tòa xét: Nguyên nhân dẫn tới việc anh Nguyễn Văn Đ xin ly hôn chị Bùi Thị Thu U là do chị U tự ý bỏ nhà đi từ tháng 6/2020, không quan tâm đến gia đình. Như vậy chị U đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2016 xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Bùi Thị Thu U.

[2.2] Về nuôi con chung: Không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, công sức đóng góp chung: Không có và không yêu cầu

[2.4] Về công nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí: anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 208, 209 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của UBTVQH

[2] **Tuyên xử** : Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ đối với chị Bùi Thị Thu U.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Bùi Thị Thu U.

- Về nuôi con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung; công sức đóng góp chung: Không có và không đề nghị Tòa giải quyết

- Công nợ chung: Không có

[3] **Về án phí**: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0005752, ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, anh Đ đã nộp đủ án phí.

[4] **Về quyền kháng cáo**: Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Bùi Thị Thu U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Cư Yên
- Lưu HSVA

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt